

Số: 172 /BC-BCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

**Sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4312/TCTTKĐA ngày 27/11/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

#### 1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn

Tỉnh Thừa Thiên Huế có diện tích 5.025,30 km<sup>2</sup> với 120 km đường bờ biển và 81 km đường biên giới chung với 02 tỉnh Salavane và Sekong của nước bạn CHDCND Lào; gồm 09 đơn vị hành chính cấp huyện (06 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố), 141 xã, phường, thị trấn (trong đó có 12 xã biên giới, 34 xã miền núi, 22 xã tuyến biển). Toàn tỉnh hiện có: 328.654 hộ thường trú với 1.372.185 nhân khẩu (trong đó, số nhân khẩu từ đủ 14 tuổi trở lên là 1.081.932 nhân khẩu); 10.477 hộ tạm trú với 18.701 nhân khẩu.

Với vị thế là trung tâm văn hóa, giáo dục, y tế chuyên sâu, điểm đến du lịch của cả nước, Thừa Thiên Huế đang tập trung nguồn lực để hoàn thành đề án xây dựng thành phố trực thuộc Trung ương, các đề án quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu xây dựng, ... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chú trọng chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh; quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2025.

Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định, các loại tội phạm hình sự như cướp giật, trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, tệ nạn xã hội có chiều hướng giảm. Tình hình vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông được kiểm chế, trật tự mỹ quan đô thị được đảm bảo, tuy nhiên còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây phức tạp an ninh trật tự.

Những tình hình và đặc điểm nêu trên đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06. Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự tham mưu tích cực, chủ động của lực lượng Công an, Đề án 06 đã được triển khai đúng tiến độ, đạt được kết quả đáng khích lệ, góp phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

**2.** Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP; UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã ban hành các kế hoạch và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện 103 nhiệm vụ, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 31 nhiệm vụ.
- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 0 nhiệm vụ.
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 37 nhiệm vụ.
- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai: 35 nhiệm vụ.

*(có Phụ lục I kèm theo)*

## **II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai**

#### **a) UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh**

- Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về phê duyệt Đề án 06, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch đã bám sát nội dung của Đề án 06 để phân công nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể đối với từng sở, ngành và các đơn vị liên quan.

- Đã tham mưu và ban hành 17 Kế hoạch<sup>1</sup>, 250 văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ theo chức năng quản lý Nhà nước của đơn vị mình. Nổi bật là: (1) Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 04/4/2023 về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; (2) Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 16/6/2023 về việc triển khai rà

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 29/4/2022 về triển khai nhiệm vụ thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 139/KH-UBND về tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Đề án 06; Kế hoạch số 82/KH-BCĐ ngày 13/6/2022 về thông tin, tuyên truyền thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 92/KH-BCĐ ngày 29/6/2022 về cấp tài khoản định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 168/KH-BCĐ ngày 13/10/2022 về tổ chức học tập kinh nghiệm triển khai thực hiện Đề án 06 phục vụ chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 04/3/2023 triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Kế hoạch số 24/KH-BCĐ ngày 06/3/2023 kiểm tra việc triển khai áp dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/3/2023 tổ chức Hội nghị Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Ban chỉ đạo Đề án 06 và sơ kết Đề án 06 năm 2022, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 68/KH-BCĐ ngày 28/4/2023 tổ chức đợt cao điểm thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho toàn bộ công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 12/5/2023 tập huấn cho thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Kế hoạch số 80/KH-BCĐ ngày 24/5/2023 triển khai thực hiện thí điểm thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại cơ sở kinh doanh lưu trú và cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch phối hợp số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023 phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 tại Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 153/KH-BCĐ ngày 24/10/2023 phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại Thừa Thiên Huế...

soát chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân phục vụ triển khai Đề án 06 của Chính phủ; (3) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2023/NĐ-HĐND ngày 21/8/2023 quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; (4) Tổ chức 02 Đoàn công tác do đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh làm Trưởng đoàn đến học tập, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Đề án 06 tại tỉnh Thái Nguyên, Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an;...

- Chỉ đạo việc thành lập và kiện toàn Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 các sở, ngành, 9/9 đơn vị UBND cấp huyện, 141/141 đơn vị UBND cấp xã, 1.101/1.101 đơn vị cấp thôn theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đã tổ chức 14 cuộc họp, hội nghị trực tuyến đến tận cấp xã để triển khai, tập huấn, sơ kết, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Phối hợp Bộ Công an xây dựng và ban hành Kế hoạch phối hợp số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023 về phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại Thừa Thiên Huế với **26 mô hình** Đề án 06. Đến ngày 24/10/2023, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh ban hành Kế hoạch số 153/KH-BCĐ về phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại Thừa Thiên Huế (*thay thế cho Kế hoạch phối hợp số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023 của Bộ Công an và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế*). Trong đó: Sửa đổi từ **07 nhóm nhiệm vụ** thành **05 nhóm nhiệm vụ**; Điều chỉnh, bổ sung, thêm mới **20 mô hình**, nâng tổng số mô hình triển khai trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến lên **46 mô hình**. Điểm nổi bật, căn cứ tình hình thực tiễn trên địa bàn, tỉnh đã thêm mới **03 mô hình** ngoài các mô hình theo đề nghị của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ tại Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023, cụ thể: (1) Mô hình: Triển khai Mô hình kiểu mẫu thực hiện Đề án 06 tại các Khu chung cư, khu đô thị mới; (2) Mô hình: Tạo lập địa chỉ số gắn với thông tin trên CSDLQG về DC để quản lý và hỗ trợ công dân trong trường hợp cần thiết; (3) Mô hình: Thanh toán và theo dõi tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường,... qua VNeID, Hue-S.

### **b) Công an tỉnh**

- Phát huy vai trò của Cơ quan thường trực, đã ban hành 15 Kế hoạch; 157 văn bản chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Tổ chức tiếp đón và làm việc với các Đoàn công tác của UBND, Công an các tỉnh, thành phố (*Phú Thọ, Điện Biên, Thái Bình, Kiên Giang, Lâm Đồng, Yên Bái, Hải Phòng*) đến trao đổi, học tập kinh nghiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các mô hình của Đề án 06 tại Thừa Thiên Huế.

- Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã phát huy vai trò của Cơ quan thường trực tham mưu cho UBND, Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 cùng cấp trong thực hiện các nhiệm vụ, các mô hình Đề án 06 trên địa bàn, trọng tâm: (1) Phát động các đợt cao điểm, đợt thi đua đặc biệt trong lực

lượng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, làm sạch dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; (2) Hướng ứng triển khai chiến dịch cấp phát chữ ký số trong lực lượng Công an tỉnh; (3) Phối hợp Bưu điện tỉnh triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến (*Kế hoạch số 8190/KHPH-CAT-BĐT ngày 21/11/2023*); (4) Tổ chức kiểm tra an ninh, an toàn thông tin đối với 100% máy tính thuộc 02 Dự án trang cấp cho Công an các đơn vị, địa phương; (5) Chủ động triển khai và nhân rộng các mô hình điểm Đề án 06 được giao nhiệm vụ chủ trì; (6) Phối hợp các sở, ngành liên quan tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai các nhiệm vụ, các mô hình Đề án 06; rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành vào CSDLQG về DC.

### **c) Các sở, ngành**

- Sở Thông tin và Truyền thông: (1) Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin của tỉnh; (2) Tổ chức Lễ phát động chiến dịch cấp chữ ký số công cộng cho người dân và công bố kích hoạt ứng dụng Dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng Hue-S; (3) Tổ chức Tuần lễ Chuyển đổi số Huế 2023 với chủ đề “Kiến tạo dữ liệu số - thúc đẩy liên kết vùng”; (4) Phát động Hội thi trực tuyến tìm hiểu về nền tảng số Hue-S; (5) Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác với Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối, chia sẻ kho dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; Hoàn thiện hệ thống các biểu mẫu điện tử trên cơ sở tái sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư, dữ liệu đã số hóa; (6) Hướng dẫn các sở, ngành, Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tiến hành tái cấu trúc quy trình điện tử thực hiện TTHC;...

- Sở Tư pháp: (1) Chủ trì thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai có hiệu quả Đề án 06; (2) Triển khai Dự án Số hóa dữ liệu từ Sổ hộ tịch giấy vào CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; (3) Triển khai các mô hình: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực; Thông tin lý lịch tư pháp theo phân công tại Kế hoạch số 153/KH-BCĐ ngày 24/10/2023; (4) Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông;...

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: (1) Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, bổ sung, chuẩn hóa và làm sạch các dữ liệu: Dữ liệu trẻ em, An sinh xã hội, Thông tin thị trường lao động, Người có công,...; (2) Triển khai thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng phương thức điện tử;...

- Sở Y tế: (1) Triển khai đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025; (2) Triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử trong khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế; (3) Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt;...

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: (1) Đẩy mạnh thực hiện cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số; (2) Phối hợp chuẩn hóa, xác thực, làm sạch dữ liệu công dân tham gia Bảo hiểm xã hội; (3) Triển khai liên thông dữ liệu Khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội,...

- Sở Nội vụ: (1) Tham mưu rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị địa phương có thể sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, nghiệp vụ phục vụ cho nhu cầu công việc và tham gia vào các giai đoạn triển khai của chính quyền điện tử; (2) Tham mưu ban hành Kế hoạch, phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn Đề án 06 đối với 789 thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã...

Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ Đề án 06, chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh và chỉ đạo của ngành dọc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## 2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06

a) Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-BCĐ ngày 13/6/2022 về thông tin, tuyên truyền thực hiện Đề án 06. Trong đó, tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung Đề án 06, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, lợi ích của thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử... bằng nhiều hình thức như: Đăng tải nội dung truyền thông lên trang thông tin điện tử Trung tâm Giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh, trên ứng dụng Hue-S, ZaloOA Trung tâm IOC; Xây dựng phóng sự, tin bài, qua hệ thống phát thanh, kênh thông tin truyền thông, các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook...), dịch vụ tin nhắn SMS. Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đài truyền hình biên tập phát 40 phóng sự, 38 bài phát thanh, đăng tải trên 360 lượt tin, bài viết trên các phương tiện truyền thông, báo điện tử, hàng trăm bản tin trên các trang mạng xã hội để tuyên truyền về kết quả cấp CCCD, định danh điện tử và thực hiện các mô hình Đề án 06 trên địa bàn<sup>2</sup>.

- Triển khai **Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước (Mô hình 27)**: (1) Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên đăng tải tin bài truyền thông nội bộ thông qua chức năng “Truyền thông nội bộ” ở vai trò Nhà nước trên nền tảng Hue-S đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Nhà nước. Hệ thống có chức năng thống kê, báo cáo số lượng người đọc bản tin; (2) Sở Tư pháp biên soạn hơn 50 tình huống pháp luật liên quan đến Luật Căn cước công dân, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; 400 tình huống về TTHC liên quan đến lĩnh vực: đất đai, đầu tư, lý lịch tư pháp, đăng ký kinh doanh, công chứng chứng thực,... tuyên truyền đến cán bộ, người dân nắm và thực hiện.

- Tăng cường **Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số (Mô hình 28)**: (1) Đăng tải nội dung truyền thông lên trang thông tin

<sup>2</sup> Các phóng sự nổi bật: “Quyết liệt, chủ động triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong toàn lực lượng”; “Vận động nhân dân, cơ sở lưu trú thực hiện thủ tục hành chính đăng ký cư trú, cấp CCCD thông qua Cổng dịch vụ công quản lý cư trú, Bộ Công an”; “Lực lượng Công an cấp xã, phường đẩy nhanh tiến độ cài đặt phần mềm, ứng dụng di động công dân số (VNeID) cho người dân trên địa bàn”; “Triển khai cài đặt Ứng dụng tài khoản định danh điện tử tại sân bay Phú Bài”;...

Tin, bài viết nổi bật: “Công an Thừa Thiên Huế nỗ lực đảm bảo chất lượng dịch vụ công”; “Đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Đề án 06 tại các khu chung cư”; “Công an các địa phương tăng cường rà soát dữ liệu công dân, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”;...

điện tử Trung tâm Giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh, trên ứng dụng Hue-S, Zalo OA Trung tâm IOC (đã gửi tổng cộng 912.013 tin nhắn đến người quan tâm); Fanpage HueIOC (thu hút tổng cộng 583.204 lượt tiếp cận, 32.921 lượt tương tác); (2) Sở Tư pháp phát hành 04 số bản tin Tư pháp (500 quyển/01 số), 15.000 tờ gấp pháp luật liên quan đến Đề án 06 với nội dung hướng dẫn nộp hồ sơ Cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; (3) Sở Văn hóa và Thể thao đã báo cáo UBND tỉnh chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Đề án 06/CP theo phương thức xã hội hóa. Trên cơ sở nội dung tuyên truyền do Công an tỉnh biên tập và cung cấp, Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục đề nghị các công ty, doanh nghiệp phối hợp tổ chức trình chiếu các video tuyên truyền về Đề án 06/CP trên các màn hình điện tử do các đơn vị vận hành.

- Tổ chức Hội thi trực tuyến về nền tảng số Hue-S gắn với các nội dung nhiệm vụ Đề án 06 từ ngày 23/10 - 26/11/2023 nhằm góp phần phổ biến, tuyên truyền, nâng cao mức độ tiếp cận, sự hiểu biết về các dịch vụ đô thị thông minh cho các tầng lớp nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển xã hội số, kinh tế số của địa phương. Qua 05 tuần dự thi, đã thu hút tổng cộng 38.759 lượt thí sinh dự thi bao gồm đối tượng là các cán bộ, công chức, viên chức, Đoàn thanh niên và người dân trên toàn tỉnh tham gia dự thi, trong đó có 22.883 lượt thí sinh trả lời đúng 15/15 câu hỏi.

b) Tiếp tục Chỉ đạo Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 các đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật,...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế và khó khăn trong việc thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

c) Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 2675/KH-CAT-PC06 ngày 04/5/2023 về chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Đề án 06 trong lực lượng Công an tỉnh năm 2023. Chủ động phối hợp với Bệnh viện Trung ương Huế, Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, các Khu công nghiệp, trường học, trung tâm thương mại, chợ,... tổ chức tuyên truyền về Đề án 06, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cài đặt, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID. Đã thực hiện tuyên truyền trên 700 lượt<sup>3</sup>.

---

<sup>3</sup> Nội bật: Công an tỉnh phối hợp với Cảng hàng không quốc tế Phú Bài tổ chức tuyên truyền, cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho cán bộ nhân viên sân bay và người dân làm thủ tục bay. Kết quả: Đã thu nhận định danh điện tử mức độ 2 cho 212 nhân viên sân bay và trên 600 hành khách; Đoàn Thanh niên Công an tỉnh tổ chức đội hình tình nguyện “Ngày cuối tuần làm Công an xã” tại 18 xã, thị trấn huyện A Lưới, với 03 đợt tăng cường, 29 Tổ xung kích trực tiếp tuyên truyền, thu nhận 2.882 hồ sơ định danh điện tử, hướng dẫn kích hoạt 5.429 tài khoản định danh điện tử; ký kết quy chế phối hợp với Đại học Huế đẩy mạnh tuyên truyền cài đặt VNeID và kích hoạt tài khoản định danh điện tử trong đoàn viên thanh niên, sinh viên; ký kết kế hoạch phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh trong tuyên truyền, thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn;...

### 3. Về hoàn thiện thể chế

a) UBND tỉnh ban hành Công văn số 6171/UBND-CCHC ngày 21/6/2023 về triển khai thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06. Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành có quy định liên quan đến việc triển khai Đề án 06. Qua rà soát 29 văn bản (02 Nghị quyết và 27 Quyết định); có 25 nội dung quy định mâu thuẫn, chồng chéo tại 14 văn bản (02 Nghị quyết và 12 Quyết định). Đến nay, đã xử lý (sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ) 06 văn bản; các văn bản còn lại các Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh đang tiến hành tham mưu xử lý. Đối với 06 Quyết định do UBND tỉnh ban hành liên quan đến Luật Giao dịch điện tử kiến nghị sẽ sửa đổi, bổ sung, thay thế sau khi có hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan.

b) UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 40/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 bãi bỏ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 03/6/2022 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế<sup>4</sup>; Nghị quyết số 18/2023/NĐ-HĐND ngày 21/8/2023 quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Về triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan: (1) Rà soát, điều chỉnh thành phần hồ sơ các TTHC, cung cấp dịch vụ công liên quan đến thông tin về cư trú của công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị mình; (2) Thực hiện nghiêm túc các quy định về bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, **“tuyệt đối không được yêu cầu người dân xuất trình Giấy xác nhận thông tin về cư trú”** và **“không yêu cầu người dân xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip”**; thực hiện tra cứu thông tin công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối với CSDLQG về DC để giải quyết các TTHC.

- Ban hành Kế hoạch số 24/KH-BCĐ ngày 06/3/2023 về kiểm tra việc triển khai áp dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC. Thành lập Đoàn của tỉnh kiểm tra, khảo sát tại 09 UBND cấp huyện, 09 UBND cấp xã. Sau kiểm tra, có Công văn số 67/BCĐ-KN2 ngày 28/4/2023 về việc thông báo kết quả kiểm tra, khảo sát việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế do Đoàn kiểm tra, khảo sát

<sup>4</sup> Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú.

của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh chỉ ra, chú trọng việc đẩy mạnh các mô hình tuyên truyền tại Bộ phận Một cửa các cấp, đảm bảo 100% Bộ phận Một cửa các cấp có pano, áp phích tuyên truyền về ứng dụng VNeID, tiện ích của Đề án 06 (có ít nhất 50% Bộ phận Một cửa có video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công, 100% các điểm tiếp dân có bố trí cán bộ hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

d) Thực hiện nghiên cứu và tham gia góp ý có chất lượng đối với các dự thảo<sup>5</sup> văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06 theo đề nghị của Bộ Công an và cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ.

#### **4. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến**

##### **4.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện**

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng điểm về cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh<sup>6</sup>, trọng tâm:

a) Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Chỉ đạo triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ số hóa: Được trang bị cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Đối với các yêu cầu về cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, việc triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các cấp phát sinh trong quá trình triển khai, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá và tổng hợp báo cáo.

- Nhân lực phục vụ số hóa: Rà soát nguồn nhân lực, bố trí đủ số lượng nhân lực có trình độ công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu; tiếp nhận và giải quyết các TTHC, dịch vụ công. Xây dựng lộ trình đào tạo nguồn nhân lực hàng năm tại địa phương gắn với lộ trình Đề án 06 của Chính phủ, lộ trình kế hoạch thực hiện Đề án 06 tại địa phương và các giai đoạn phát triển tiếp theo.

---

<sup>5</sup> Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với các đơn vị cung cấp dịch vụ công; Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; Thông tư về việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Luật Căn cước công dân (sửa đổi, bổ sung); Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp thực hiện quy định của Luật Cư trú năm 2022 liên quan đến nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; Thông tư quy định về lệ phí đăng ký cư trú; Nghị định sửa đổi, bổ sung 19 Nghị định liên quan đến xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Luật Cư trú và phục vụ Đề án 06; Thông tư Quy định tăng thu Căn cước, cư trú; Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia; Sơ đồ, quy trình duy trì đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và các điều kiện đảm bảo triển khai làm sạch dữ liệu; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA, 56/2021/TT-BCA, 57/2021/TT-BCA; Quy chế gửi yêu cầu tra cứu, thực hiện tra cứu, lưu giữ tài liệu tại C06;...

<sup>6</sup> Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 11/7/2023 về tăng cường hoạt động kiểm soát TTHC và triển khai, cung cấp, sử dụng DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 415/KH-UBND ngày 30/10/2022 về triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 01/6/2023 về duy trì và nâng cao chỉ số quản trị và hành chính công năm 2023; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 01/6/2023 về nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR index) năm 2023; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 01/6/2023 về nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS);...



b) Về rà soát, đơn giản hóa TTHC: (1) Ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về rà soát đánh giá TTHC, theo đó, có 11 sở, ngành cấp tỉnh và 07 đơn vị cấp huyện được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì tiến hành rà soát, đơn giản hóa 40 TTHC; (2) Ban hành Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 về phê duyệt Danh mục TTHC cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, gồm 138 thủ tục hành chính của 15 sở, ngành; (3) Ban hành Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025. Đã rà soát, thống kê và công bố 30 TTHC nội bộ đảm bảo thời hạn theo quy định tại Quyết định 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ;...

c) Về công bố, công khai các TTHC trên địa bàn tỉnh:

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đã cung cấp 1.903 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương lên CSDL thủ tục hành chính quốc gia. Trong đó, có 1.397 dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chiếm 73,41%.

- 100% TTHC sau khi được UBND tỉnh công bố, ban hành được các sở, ban, ngành cập nhật vào Hệ thống thông tin thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị; niêm yết đầy đủ, công khai và đúng quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và tại Bộ phận Một cửa các cấp.

d) Về công bố, phê duyệt quy trình nội bộ cấu hình điện tử: Đã hoàn thành phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các cấp chính quyền và đã thiết lập 100% quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

## **4.2. Về dịch vụ công**

a) Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ với phương châm triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; chuyển từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp. Đã cụ thể hóa nhiệm vụ này thành 02 Mô hình tại Kế hoạch số 153/KH-BCĐ ngày 24/10/2023, kết quả cụ thể:

### **- Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu**

+ Về 25 dịch vụ công thiết yếu theo Phụ lục I Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Kết quả thực hiện 11 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết: 1.614.513 hồ sơ. Trong đó: Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân: 176 hồ sơ; Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân: 1.058.162 hồ sơ; Đăng ký thường trú: 145.945 hồ sơ; Đăng ký tạm trú: 20.498

hồ sơ; Khai báo tạm vắng: 1.213 hồ sơ; Thông báo lưu trú: 210.305 hồ sơ; Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 72.695 hồ sơ; Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 53.663 hồ sơ; Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 49.890 hồ sơ; Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: 1.901 hồ sơ; Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: 65 hồ sơ; Kết quả thực hiện 14 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành khác: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết: 201.738 hồ sơ. Trong đó: Đăng ký khai sinh: 34.651 hồ sơ; Đăng ký khai tử: 26.172 hồ sơ; Đăng ký kết hôn: 15.321 hồ sơ; Liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 4.313 hồ sơ; Liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: 350 hồ sơ; Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 10.015 hồ sơ; Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 11.193 hồ sơ; Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 12.692 hồ sơ; Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 26.268 hồ sơ; Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 29.640 hồ sơ; Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 9.201 hồ sơ; Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V): 17.596 hồ sơ; Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện: 4.326 hồ sơ.

+ Về 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Đã tích hợp, cung cấp 12/28 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó, có 06/12 TTHC đã tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh. Thời gian đến, tiếp tục triển khai theo lộ trình của các Bộ, ngành.

**- Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VneID:** Đến nay, VNeID đã cung cấp 01 TTHC: Thông báo lưu trú; Công an tỉnh phối hợp Bệnh viện Trung ương Huế ban hành Kế hoạch<sup>7</sup> đẩy mạnh tuyên truyền, sử dụng ứng dụng định danh điện tử (VNeID) thực hiện thông báo lưu trú trực tuyến tại Bệnh viện. Kết quả: Đã thực hiện hơn 1.500 trường hợp.

b) Đẩy mạnh việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

c) Tập trung rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo, gắn với triển khai **Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy** và **Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số**. Kết quả:

<sup>7</sup> Kế hoạch phối hợp số 7264/KHPH-CAT-BVTW ngày 27/12/2022 về việc phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, sử dụng ứng dụng định danh điện tử (VNeID) trong thực hiện thông báo lưu trú trực tuyến đối với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Trung ương Huế.

- Đã thống nhất danh mục và phạm vi thực hiện đối với các dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy. Hiện, số lượng đăng ký đã hơn 100 dịch vụ công (*cao hơn so với số 20 dịch vụ công dự kiến hợp tác ban đầu*). Các sở, ngành, địa phương phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong CSDLQG về DC.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã xây dựng Kho hồ sơ điện tử cá nhân và tái sử dụng hồ sơ đã số hóa, kết quả giải quyết TTHC theo Công văn số 5632/VPCP-KSTT ngày 25/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc kết nối, tích hợp, khai thác tài liệu điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Hiện đại hóa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, góp phần thực hiện cải cách hành chính gắn với **Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk**. Đến nay, đã phối hợp Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an và nhà thầu triển khai thử nghiệm 01 Kiosk tại Trung tâm HCC tỉnh với các chức năng: (1) Đăng nhập bằng phương thức dùng chức năng quét mã QR trên ứng dụng Hue-S hoặc đọc thẻ chip trên thẻ CCCD; (2) Quản lý hồ sơ trên Kiosk; (3) Các chức năng: In phiếu, Gọi hỗ trợ trực tuyến, Tìm kiếm TTHC để đăng ký, Đăng ký mới TTHC, Làm hộ TTHC cho người khác.

đ) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông: (1) Triển khai **Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) VDXP**, kết nối hệ thống xác thực, đăng nhập ứng dụng Hue-S bằng cách xác thực tài khoản VNeID nhằm tạo lập, xác thực tài khoản của cá nhân trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp tiện ích cho người dân, doanh nghiệp. Đến nay, có 122.875 tài khoản Hue-S đã được xác thực thông tin với CSDLQG về DC; (2) Hoàn thiện, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh LGSP (**Mô hình 26**): Hiện, trực LGSP tỉnh đã kết nối trực NDXP quốc gia và thực hiện tích hợp với 13 Hệ thống thông tin, CSDL các Bộ, ngành qua LGSP và NDXP.

### **4.3. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất**

Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục Cấp Căn cước công dân, **đề nghị Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an** không tính chỉ tiêu đối với trường hợp Cấp Căn cước công dân lần đầu. Lý do: Công dân chưa có CCCD nên chưa được cấp tài khoản định danh điện tử và đăng ký thuê bao di động chính chủ dẫn đến không tạo được tài khoản Cổng dịch vụ công mà phải đến làm trực tiếp tại cơ quan Công an.

Đối với trường hợp thẻ CCCD hết hạn sử dụng, **đề nghị Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an** có giải pháp chỉ hạn chế đối với các chức năng trên ứng dụng VNeID, vẫn cho phép công dân đăng nhập tài khoản Cổng dịch vụ công để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

**Đề nghị Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an** nghiên cứu, giảm thời gian xử lý, phê duyệt hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân.

Đối với 02 nhóm TTHC liên thông, **đề nghị Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an** có hướng dẫn cụ thể, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo đề nghị tại Công văn số 6790/CAT-PC06 ngày 19/10/2023 của Công an tỉnh.

Đề nghị Văn phòng Chính phủ nâng cấp hệ thống đường truyền Công dịch vụ công quốc gia, hạn chế tình trạng chậm, nghẽn mạng, ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công.

## **5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

### **5.1. Việc ứng dụng CSDLQG về DC, Căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử**

a) Chỉ đạo Sở Y tế triển khai tra cứu thông tin thẻ CCCD trong khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế gắn với việc triển khai **Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID**. Kết quả: Đến nay, số lượng dữ liệu đã xác thực, đồng bộ số CCCD giữa CSDLQG về DC và CSDL Bảo hiểm trên địa bàn tỉnh là 1.082.407 trường hợp (*đạt tỉ lệ 98%*) và tiếp tục được thực hiện; có 187/187 cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng CCCD với 258.494 lượt tra cứu, trong đó 219.057 lượt tra cứu thành công phục vụ khám chữa bệnh, đạt tỉ lệ 84,74%.

b) Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã ban hành Kế hoạch<sup>8</sup> và tổ chức triển khai thực hiện thí điểm thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại 03 cơ sở khám chữa bệnh<sup>9</sup> gắn với việc triển khai **Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh**. Kết quả: Đến nay, đã triển khai thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại 35 cơ sở khám chữa bệnh. Các cơ sở đã cập nhật thông tin khách checkin khi đến cư trú: 14.146 trường hợp.

c) Chỉ đạo triển khai **Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ**. Ngày 01/6 - 02/6/2023, đã phối hợp Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an, nhà thầu tổ chức khảo sát tại Bệnh viện Trung ương Huế. Hiện, Bệnh viện Trung ương Huế đang phối hợp nhà thầu để làm rõ hạng mục phần mềm và phạm vi đầu tư triển khai.

d) Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai **Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực**. Kết quả: Đã triển khai sử dụng thiết bị đọc chip thẻ CCCD tại 03 Văn phòng công chứng (*Hồ Phi Hùng, Phan Đình Việt, An Phú Gia*); xác thực thông tin trên thẻ CCCD đối với 530 trường hợp.

đ) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Cơ sở dữ liệu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh... gắn với việc triển khai **Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học**. Kết quả: 100% trẻ em, học sinh<sup>10</sup> có hồ sơ số. Ứng dụng Hue-S đã cung cấp chức năng “Giáo dục đào tạo” để hỗ trợ giáo viên cập nhật điểm, điểm danh,...

<sup>8</sup> Kế hoạch số 80/KH-BCĐ ngày 24/5/2023 triển khai thực hiện thí điểm thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại cơ sở kinh doanh lưu trú và cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 18/6/2023, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã tổ chức Lễ khai trương thực hiện thí điểm thực hiện mô hình thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại Bệnh viện Trung ương Huế.

<sup>9</sup> Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Giao thông vận tải.

<sup>10</sup> Mầm non: 50.271 trẻ; Tiểu học: 106.407 học sinh; THCS: 71.465 học sinh; THPT: 38.237 học sinh; GDTX: 3.945 học sinh.

e) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh triển khai **Mô hình 20: Cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công**. Đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đã giải quyết cho 12.948 lượt hộ vay vốn với tổng kinh phí 669.692 triệu đồng của 03 chương trình vay, cụ thể: Cho vay hộ nghèo: 1.346 lượt hộ vay/66.182 triệu đồng; Cho vay hộ cận nghèo: 5.345 lượt hộ vay/254.159 triệu đồng; Cho vay hộ mới thoát nghèo: 6.257 lượt hộ vay/349.351 triệu đồng.

g) Chỉ đạo Sở Du lịch phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai **Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số**. Đến nay, đã cung cấp tiện ích “Dành cho du lịch” trên ứng dụng Hue-S với nhiều chức năng như: Lập hành trình di chuyển; Đặt xe taxi; Hướng dẫn viên; Kinh nghiệm du lịch...

h) Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế triển khai các **Mô hình 13, 14, 17: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch, Khu công nghiệp; Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe**. Kết quả: Ngày 01/6 - 02/6/2023, đã phối hợp Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an, nhà thầu tổ chức khảo sát tại Khu công nghiệp Phú Bài, Trung tâm Sát hạch, lái xe cơ giới đường bộ - Trường Cao đẳng GTVT Thừa Thiên Huế. Đã lắp đặt 01 Camera AI nhận diện khuôn mặt tại Đại Nội Huế. Hiện, Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an, nhà thầu nghiên cứu giải pháp kết nối Camera AI với CSDLQG về DC để triển khai vận hành. Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế triển khai 01 Camera kiểm soát vé ra/vào tại Ngọ Môn.

i) Chỉ đạo 100% cơ sở kinh doanh lưu trú triển khai **Mô hình 9, 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn; Nhà khách; Nhà công vụ; Nhà cho thuê; Nhà ở trong Khu công nghiệp, khu chế xuất**. Đến nay, đã triển khai thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại 287 cơ sở kinh doanh lưu trú. Kết quả: Các cơ sở đã cập nhật thông tin khách checkin khi đến cư trú: 50.408 trường hợp.

k) Chỉ đạo triển khai **Mô hình 16 tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT**. Kết quả: Đã triển khai sử dụng thiết bị xác minh di động, xác thực danh tính khách hàng tại 03 cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ (*Phú Quý, Quốc Anh 3, Trần Quang Phúc*); xác thực danh tính đối với trên 170 trường hợp.

## 5.2. Triển khai các giải pháp không dùng tiền mặt

a) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt gắn với **Mô hình 39: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID**. Đến nay, toàn tỉnh đã có 137/141 xã, phường, thị trấn triển khai phương thức chi trả điện tử cho đối tượng bảo trợ xã hội, chiếm tỉ lệ 97,16%; Có 48.247/60.738 đối tượng trực tiếp, người ủy quyền, người giám hộ được mở tài khoản, chiếm tỉ lệ 79% trên tổng số đối tượng. Tổng số đối tượng, người được ủy

quyền, người giám hộ được chi trả chính sách ASXH qua tài khoản trên địa bàn tỉnh là 33.054/60.738 đối tượng, chiếm tỉ lệ 54,42%.

b) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai 100% trường học<sup>11</sup> thu học phí và các khoản thu hợp pháp khác bằng hình thức không dùng tiền mặt.

c) Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Huế triển khai **Mô hình 23: Thanh toán và theo dõi tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường,... qua VNeID, Hue-S**. Đến nay, đã cung cấp tính năng thanh toán không dùng tiền mặt và theo dõi tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường,... trên nhóm tiện ích “Dịch vụ thiết yếu” của ứng dụng Hue-S.

## **6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

### **a) Việc triển khai Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID**

- Thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023 của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7178/UBND-CCHC ngày 13/7/2023 về việc triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 17/11/2023, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức cuộc họp trực tuyến giữa các sở, ngành có liên quan và Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an; Trung tâm Lý lịch Tư pháp Quốc gia, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp; Nhà thầu TECAPRO, thống nhất quy trình cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Ngày 08/12/2023, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp đã thành lập Đoàn công tác làm việc, trao đổi với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh về việc triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID. Dự kiến triển khai từ ngày 25/12/2023.

### **b) Về đảm bảo các điều kiện hình thành công dân số (Mô hình 24)**

Toàn tỉnh đã thực hiện đợt cao điểm đặc biệt thu nhận 1.105.005 hồ sơ cấp CCCD gắn chip, hoàn thành thu nhận CCCD đối với 100% nhân khẩu đủ điều kiện cư trú trên địa bàn, là một trong 19 địa phương được Bộ Công an biểu dương; Phát động các đợt cao điểm, chiến dịch thu nhận 840.111 hồ sơ định danh điện tử, có 122.875 tài khoản Hue-S đã được xác thực thông tin; Đã tạo lập 63.022 ví điện tử Hue-S và hơn 700 điểm chấp nhận thanh toán điện tử; UBND tỉnh đã phát động chiến dịch cấp chữ ký số công cộng, đề nghị các doanh nghiệp cấp chữ ký số đồng loạt tuyên truyền, tiếp cận và cấp phát 11.749 chữ ký số công cộng cho người dân trên địa bàn tỉnh.

### **c) Việc triển khai các tiện ích trên ứng dụng VNeID, Hue-S phục vụ phát triển công dân số**

- Đã chỉ đạo triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID, được cụ thể hóa bằng **Mô hình 30: Chỉ đạo Công an tỉnh ban hành các văn bản<sup>12</sup> nâng cao**

<sup>11</sup> 568 trường mầm non và phổ thông (207 trường mầm non; 182 trường Tiểu học; 130 trường THCS; 39 trường THPT); 09 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện/thị xã/thành phố; 01 Trung tâm GDTX tỉnh.

<sup>12</sup> Công văn số 7185/CAT-PC01 ngày 31/10/2023, Công văn số 7339/CAT-PC06 ngày 05/11/2023 của Công an tỉnh.

hiệu quả ứng dụng VNeID trong công tác phòng, chống tội phạm. Đến nay, đã tiếp nhận 37 kiến nghị, phản ánh về ANTT qua VNeID.

- Căn cứ tính năng trên ứng dụng VNeID với số hotline 1900.0368, tỉnh Thừa Thiên Huế đã cung cấp chức năng “Phản ánh hiện trường”, “Truyền thông cảnh báo” và “Hỏi cơ quan nhà nước” với số hotline 1900.1075 trên ứng dụng Hue-S và ứng dụng triển khai *Mô hình tuyên chuyển chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Center (Mô hình 31)*.

- Chủ động triển khai *Tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID (Mô hình 34)*: Đến nay, trên 95% người dân có mã hồ sơ sức khỏe điện tử. Với tổng số nhân khẩu quản lý trên nền tảng là 1.266.031 nhân khẩu; hàng năm, có khoảng 2 triệu lượt hồ sơ khám chữa bệnh thanh toán bảo hiểm y tế, tiêm chủng liên thông vào nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Chủ động triển khai *Mô hình kiểu mẫu thực hiện Đề án 06 tại Khu chung cư, khu đô thị mới (Mô hình 35)* kết hợp đồng bộ nhiệm vụ quản lý dân cư, làm sạch dữ liệu, cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến gắn với công tác quản lý đối tượng, phòng ngừa các loại tội phạm... Đến nay, đã triển khai tại 05 Khu chung cư, khu đô thị mới. Đã chấn chỉnh công tác đăng ký cư trú, đảm bảo dữ liệu công dân tại Khu chung cư, khu đô thị mới “đúng, đủ, sạch, sống”; 100% công dân trong độ tuổi được cấp CCCD, cấp tài khoản định danh điện tử; 300 công dân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng DVC trực tuyến; 100% đối tượng trong diện được quản lý, cập nhật thông tin và CSDLQG về DC, tình hình ANTT tại các Khu chung cư, khu đô thị mới được đảm bảo ổn định.

- Nhằm tạo thuận lợi cho công dân trong công tác đăng ký quản lý cư trú và làm thủ tục liên quan đến nhà đất, đảm bảo chính xác khi đối soát thông tin chủ hộ và hiện trạng nhà đất, hỗ trợ công dân trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh,... UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bưu điện tỉnh, Công an tỉnh và UBND các cấp *Triển khai tạo lập địa chỉ số gắn với thông tin trên CSDLQG về DC (Mô hình 36)*: Đã thu thập 95.146 địa chỉ số (*thông tin về nhà ở gắn định vị GPS, cùng với thông tin công dân trong hộ*) được triển khai trên địa bàn huyện Quảng Điền, Phong Điền, Phú Lộc.

## **7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

a) Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chuẩn hóa, hoàn thiện dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Đẩy mạnh đối sánh, làm sạch dữ liệu và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với CSDL chuyên ngành, CSDLQG khác. Gắn với việc triển khai *Mô hình 37: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và Mô hình 38: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: Lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... Phục vụ cải cách TTHC*. Kết quả cụ thể:

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc xây dựng CSDL đất đai 9/9 huyện, thị xã, thành phố Huế (*141 đơn vị cấp xã*) với 1.075.309 thửa đất (*trong*

đó có 545.891 thửa có thuộc tính và hồ sơ quét) đưa vào vận hành trên Hệ thống phần mềm VBDLIS theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 17/8/2023 về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến nay, đã tổ chức thu thập thông tin 279.440 hộ, 840.621 nhân khẩu từ đủ 15 tuổi trở lên đang thực tế thường trú trên địa bàn (theo hình thức điều tra viên thu thập, điền trực tiếp thông tin trên điện thoại thông minh/máy tính bảng vào Phiếu thu thập, cập nhật thông tin hộ gia đình).

b) UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 07/4/2023 về việc triển khai thực hiện Số hóa dữ liệu từ Sổ hộ tịch giấy vào Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử toàn quốc. Sở Tư pháp đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thực hiện 11 gói thầu của Dự án, triển khai số hóa dữ liệu từ sổ hộ tịch giấy vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch số 2612/KH-STP ngày 03/11/2023 tại thị xã Hương Thủy, huyện Phong Điền, Quảng Điền. Trong thời gian tới sẽ triển khai tại các địa phương còn lại.

c) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan làm sạch dữ liệu trẻ em<sup>13</sup>. Kết quả: Đã cập nhật vào Phần mềm Quản lý trẻ em 64.845 dữ liệu/291.136 Tổng số trẻ em, đạt tỉ lệ 22,26%.

d) Chỉ đạo triển khai thực hiện việc rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu vào phần mềm quản lý trên nền tảng CSDLQG về DC trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả, đã cập nhật 74.890 dữ liệu hội viên Hội Người cao tuổi; 61.603 dữ liệu hội viên Hội Nông dân; 15.521 dữ liệu hội viên Hội Cựu chiến binh; 8.604 dữ liệu hội viên Hội Chữ thập đỏ.

## **8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành**

a) Tăng cường phối hợp với Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an ứng dụng CSDLQG về DC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, gắn với triển khai **Mô hình 40, 41, 42, 43: Phân tích tình hình dân cư, tình hình lao động, tình hình du lịch thông qua lưu trú, tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn**<sup>14</sup>. Kết quả: Tỉnh đã triển khai báo cáo số về phân tích tình hình cơ bản dân cư trên địa bàn tỉnh (các thông tin cơ bản được lấy từ API thống kê do Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an cung cấp).

b) Chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động **Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh (Mô hình 45)**. Thường xuyên, liên tục giám sát, cảnh báo an toàn thông tin cho 141 đơn vị cấp xã, 09 đơn vị cấp huyện và các đơn vị cấp sở. hằng năm, tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an ninh an toàn thông tin.

<sup>13</sup> UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7656/UBND-KN2 ngày 21/7/2022 về việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em Đề án 06; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 2121/SLĐTBXH-VP ngày 29/7/2022 về việc rà soát và làm sạch dữ liệu trẻ em; Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 4478/CAT-PC06 ngày 11/8/2022 chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp trong thực hiện chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em.

<sup>14</sup> Sở Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 2067/STTTT-IOC ngày 01/8/2023 gửi Cục C06 đề nghị chia sẻ thông tin trong CSDLQG về DC phục vụ triển khai các mô hình tại Kế hoạch phối hợp số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023.



## 9. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án

a) Về tham mưu kinh phí, ngân sách đầu tư để triển khai Đề án 06

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 về việc bổ sung kinh phí thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023 (2,56 tỉ).

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh đưa vào dự toán và dự án đầu tư công phục vụ triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 giai đoạn 2025-2030.

- UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Đã mua và trang cấp 141 bộ thiết bị cấp định danh điện tử cho Công an cấp xã và 10 bộ thiết bị thu nhận vân tay.

b) Về nhân lực

- Chỉ đạo rà soát, thống kê, báo cáo thực trạng nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh để xây dựng phương án nguồn nhân lực, nhất là nhân lực về công nghệ thông tin thực hiện Đề án 06 nhằm đáp ứng được nhiệm vụ, yêu cầu đề ra.

- Công an tỉnh đã ban hành 02 Kế hoạch<sup>15</sup> để đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06; đã tuyển chọn 03 chỉ tiêu công dân có trình độ Đại học công nghệ thông tin vào Công an tỉnh phục vụ thực hiện Đề án 06.

c) Về đào tạo, tập huấn

- Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, đánh giá kiện toàn về mô hình, nhân sự phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 181/KH-UBND ngày 12/5/2023 và tổ chức tập huấn cho hơn 789 thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.

- Phối hợp Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) (*Mô hình 29*) và đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (*Mô hình 46*) để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống<sup>16</sup>.

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp Sở Tài chính, Công an tỉnh đầu tư, trang cấp thiết bị đọc mã QRcode, thiết bị đọc thẻ chip trên Căn cước công dân phục vụ khai thác, sử dụng thông tin công dân trong CSQLQG về DC để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, nhất là đưa

<sup>15</sup> Kế hoạch số 93/KH-PX01 ngày 17/7/2023 về thực hiện Kế luận của đồng chí Bộ trưởng Tô Lâm tại buổi làm việc về một số giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong CAND; Kế hoạch số 1067/KH-CAT-PX01 ngày 28/2/2023 về tuyển chọn công dân có trình độ công nghệ thông tin vào CAND phục vụ triển khai Đề án 06.

<sup>16</sup> Công văn số 6534/CAT-PC06 ngày 10/10/2023 của Công an tỉnh về việc cử cán bộ tham gia mô hình đào tạo trực tuyến MOOC “daotao.ai” gửi Cục C06 đề nghị hỗ trợ mở lớp đào tạo, tập huấn các nội dung trong triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

vào sử dụng có hiệu quả các Kiosk hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính bố trí tại Bộ phận Một cửa các cấp.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Ưu điểm**

a) Qua 02 năm tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06, tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt được những kết quả tích cực, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao từng giai đoạn và hàng năm. Việc triển khai thực hiện Đề án 06 được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc một cách đồng bộ. UBND tỉnh đã chủ động chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Đề án 06 một cách kịp thời, hiệu quả. Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã bám sát chương trình tổng thể, kế hoạch công tác hàng năm, chỉ đạo thường trực, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo, các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả, mục tiêu đề ra. Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh và cơ quan thường trực thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp, kịp thời trao đổi với Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an đề nghị quan tâm hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Tỉnh Thừa Thiên Huế xác định rõ triển khai Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể và chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, tiện ích Đề án 06 với Dự án xây dựng CSDLQG về DC, Căn cước công dân, định danh điện tử, ưu tiên nguồn lực thực hiện Đề án 06. Đẩy mạnh thực hiện các nhóm tiện ích, nhiệm vụ Đề án 06 với chủ động nghiên cứu, phối hợp Bộ Công an xây dựng Kế hoạch và phối hợp triển khai 46 mô hình Đề án 06 nhằm cụ thể hóa và thực hiện đạt kết quả cao nhiệm vụ Đề án 06. Đồng thời, gắn việc xây dựng “đô thị thông minh”, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư để phân tích dữ liệu, dự báo tình hình phục vụ chỉ đạo điều hành và xây dựng chính sách phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; phục vụ xây dựng chính phủ điện tử, xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số...

#### **2. Tồn tại, hạn chế và nguy cơ; giải pháp**

##### **a) Tồn tại, hạn chế và nguy cơ**

- Một số nội dung, nhiệm vụ, mô hình Đề án 06 chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra như: Thủ tục hành chính công khai, công bố, cập nhật đúng hạn; Phát sinh hồ sơ, thủ tục hành chính thanh toán trực tuyến; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, số hóa dữ liệu phục vụ kết nối với CSDLQG về DC chưa cao;...

- Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 vẫn còn “điểm nghẽn”, như: (1) Việc triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Thừa Thiên Huế còn chậm tiến độ, do phụ thuộc vào cơ sở pháp lý, văn bản hướng dẫn triển khai của Bộ, ngành Trung ương; (2) Hạ tầng thông tin còn hạn chế, hệ thống phần mềm Cổng DVC quốc gia, Phần mềm DVC liên thông,... hoạt động không ổn

định, thường xuyên xảy ra lỗi, bảo trì; (3) Nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành đã đầu tư từ lâu nhưng còn rời rạc, manh mún, chưa có hướng dẫn của các Bộ, ngành (*Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử,...*), các dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu quốc gia chưa đầy đủ, thiếu tính đồng bộ, chưa đáp ứng an ninh mạng, an toàn thông tin nên chưa thể thực hiện số hóa, kết nối, chia sẻ, liên thông, khai thác dữ liệu với CSDLQG về DC.

### **b) Giải pháp**

- UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 12451/UBND-KSTT ngày 17/11/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 12666/UBND-TĐKT ngày 23/11/2023 về việc tiếp tục tập trung, đẩy mạnh các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định. Tập trung xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” trong thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị và địa phương nhất là về hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến và an toàn, an ninh mạng.

- Tại Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023 và triển khai Kế hoạch phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã rà soát, đánh giá các nhiệm vụ chưa hoàn thành, đang triển khai, có nguy cơ chậm tiến độ. Đồng thời, hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 đảm bảo đúng lộ trình đề ra, nhất là có giải pháp triển khai thực hiện đảm bảo chỉ tiêu đối với 03 nội dung Cục C06 đánh giá chưa hoàn thành.

### **3. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất**

a) Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hoàn thành việc số hóa dữ liệu chuyên ngành; xây dựng, kết nối các hệ thống và có hướng dẫn cụ thể việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ, ngành, địa phương quản lý và Hệ thống công nghệ thông tin của các tổ chức khác; đồng thời quy định rõ trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu số của từng đơn vị, cá nhân.

b) Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan phối hợp Thừa Thiên Huế sớm triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID.

c) **Đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP** kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về miễn, giảm thu phí dịch vụ các gói xác thực thẻ CCCD gắn chip và xác thực khuôn mặt để giảm giá thành các thiết bị, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trang bị và sử dụng.

d) Hiện, tỉnh đã tạo lập cơ sở dữ liệu các ngành phục vụ triển khai các mô hình, như: CSDL của ngành Giáo dục; CSDL của ngành Tài nguyên và Môi trường; Thông tin Sổ sức khỏe điện tử;... **Đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP** có hướng dẫn về giải pháp chuẩn hóa, xác thực các CSDL trên với CSDLQG về DC.

đ) Ứng dụng VNeID chưa phát triển tính năng để triển khai các mô hình, như: **Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID** (chỉ mới cung cấp thủ tục Thông báo lưu trú); **Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số** (chưa triển khai chức năng trên VNeID); **Mô hình 39: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID** (chưa triển khai chi trả qua VNeID). **Đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP** hoàn thiện và nâng cấp tính năng trên VNeID.

e) **Đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP** hỗ trợ trang thiết bị và giải pháp để tỉnh sớm triển khai các mô hình, cụ thể: Sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt; Triển khai Camera AI tại Khu công nghiệp, Nhà Ga, Bến tàu; Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội;...

g) Hiện, tỉnh Thừa Thiên Huế chưa được cung cấp các API số liệu tổng hợp đáp ứng yêu cầu thống kê, báo cáo, đảm bảo triển khai 03 mô hình (**41, 42, 43**). **Đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP** hỗ trợ cung cấp API số liệu tổng hợp đáp ứng yêu cầu thống kê, báo cáo tương tự Văn phòng Chính phủ.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

a) Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06, phải có sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh và sự hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ của Cục CSQLHC về TTXH, Trung tâm DLQG về DC, các doanh nghiệp đồng hành. Phát huy trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, luôn bám sát, chỉ đạo rõ ràng và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện. Phải huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, doanh nghiệp đồng hành, người dân đồng thuận, ủng hộ, tích cực tham gia. Tăng cường công tác phối hợp các sở, ngành, địa phương đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt. Trong đó, Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Đề án 06 và Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan thường trực Chuyển đổi số có vai trò rất quan trọng, tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả Đề án 06 phục vụ thực hiện thắng lợi công tác Chuyển đổi số và các mô hình trên địa bàn tỉnh..

b) Trên cơ sở điều kiện về hạ tầng, nguồn nhân lực và nhu cầu của địa phương để chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 và đăng ký thực hiện mô hình Đề án 06 bám sát và phù hợp với tình hình thực tế.

Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và các mô hình đã ký kết. Thực hiện chế độ theo dõi, kiểm đếm công việc để kịp thời tổng hợp báo cáo và tham mưu các giải pháp tháo gỡ, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, các mô hình Đề án 06.

c) Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án 06 các đơn vị, địa phương nhất là cấp cơ sở để chủ động, hiệu quả hơn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

d) Quan tâm đầu tư trang thiết bị, nguồn kinh phí thực hiện Đề án 06, phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội chung sức thực hiện các nhiệm vụ, mô hình Đề án 06.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành tập trung khẩn trương thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

**1.** Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh gắn với công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai các nhiệm vụ, các mô hình Đề án 06.

**2.** Tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết từng nhiệm vụ, mô hình cụ thể đang còn “điểm nghẽn”, vướng mắc; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án 06 của các sở, ngành, địa phương.

**3.** Triển khai thí điểm cấp Lý lịch tư pháp trên VNeID trên địa bàn tỉnh từ ngày 25/12/2023.

**4.** Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản<sup>17</sup> chỉ đạo của UBND tỉnh, cụ thể:

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các TTHC đủ điều kiện; Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử trên tất cả các hệ thống thông tin từ trung ương đến địa phương.

b) Đảm bảo người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu trữ điện tử phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

d) Chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân thống nhất theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

đ) Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính.

e) Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính.

g) Hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

h) Hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

---

<sup>17</sup> Chỉ thị số 29/CT-UBND ngày 27/12/2021 về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về việc ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 12451/UBND-KSTT ngày 17/11/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ;...

4. Các sở, ngành, địa phương xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và rà soát, chuẩn hóa, xác thực, kết nối với CSDLQG về DC để làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi về các tiện ích, mô hình điềm của Đề án 06 trên các nền tảng và tại các điểm tập trung đông người... Chú trọng, nghiên cứu triển khai các phương án, giải pháp nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp để thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, sớm hình thành công dân số góp phần hình thành xã hội số.

6. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCD Đề án 06 tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Công an tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Cục thuế tỉnh, Cục thống kê;
- Điện lực tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TĐKT.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Văn Phương**